

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/DS-ST
Ngày: 10-3-2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN
GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1217/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số D ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An, số điện thoại liên hệ: 0938.954.145.

- Bị đơn: Ông Phạm Trung K, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, số điện thoại liên hệ: 0909.415.618.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết S trình bày:

Bà có cho ông Phạm Trung K vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm (từ ngày 24/11/2022 đến ngày 24/11/2023), có lập biên nhận ngày 24/11/2022 có chữ ký, họ tên xác nhận của ông K, trong biên nhận không thể hiện lãi suất nhưng thỏa thuận bên ngoài là lãi suất 1,5%/tháng. Quá trình vay, ông K đóng lãi

được 04 tháng với số tiền 6.000.000 đồng thì ngưng không đóng tiếp. Đến hạn thanh toán ông K không thanh toán vốn và lãi, bà nhiều lần liên hệ ông K trả nợ nhưng không được vì ông Kiên cố T trốn tránh. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền đã vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi 18%/năm từ tháng 4/2023 đến khi Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa, bà S thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà S yêu cầu ông K phải trả số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ sau ngày hết hạn thỏa thuận là ngày 25/11/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Phạm Trung K đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết S. Tại phiên tòa, ông K tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Tuyết S, buộc ông Phạm Trung K có trách nhiệm trả cho bà S số tiền 100.000.000 đồng và tiếp tục tính lãi từ 25/11/2023 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 10/3/2025), với mức lãi suất là 10%/năm. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Tuyết S khởi kiện ông Phạm Trung K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Phiếu xác minh ngày 09/12/2024 do Công an phường M thì ông K cư trú tại số A, khóm F, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc bà S thay đổi yêu cầu khởi kiện như nội dung nêu trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi này và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị Tuyết S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Trung K trả số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm, từ ngày

25/11/2023 đến khi xét xử sơ thẩm. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận ngày 24/11/2022 có thể hiện thông tin cá nhân của ông K, số tiền vay, thời hạn thanh toán, cuối biên nhận có chữ ký xác nhận và họ tên ông Phạm Trung K.

Quá trình giải quyết, mặc dù được tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Phạm Trung K đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông K cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ nội dung biên nhận ngày 24/11/2022 thể hiện ông K có vay của bà S số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 24/11/2022 đến 24/11/2023), không thỏa thuận về lãi suất. Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà S và ông K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc, nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Do đó, việc ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn và lãi khi hết thời hạn vay là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên bà S khởi kiện yêu cầu ông K có trách nhiệm trả vốn 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 25/11/2023 đến khi Tòa án xét xử là có cơ sở chấp nhận. Thời hạn tính lãi từ ngày 25/11/2023 đến khi Tòa án xét xử (10/3/2025) là 01 năm 03 tháng 14 ngày. Tiền lãi được tính như sau:

$100.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} \times 10\%/\text{tháng} = 13.111.111 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi ông K có trách nhiệm trả cho bà S là 113.111.111 đồng (gồm: vốn 100.000.000 đồng + lãi 13.111.111 đồng).

Về án phí: Ông Phạm Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Lê Thị Tuyết S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Tuyết S đối với bị đơn là ông Phạm Trung K. Buộc ông Phạm Trung K có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Tuyết S số tiền 113.111.111 đồng (*Một trăm mười ba triệu một trăm mười một nghìn một trăm mười một đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Phạm Trung K phải chịu 5.655.556 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Tuyết S được nhận lại 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001856 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên;
- THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh